

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 250-TCHQ/CGQ/PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH
CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN
SỐ 250-TCHQ/CGQ/PC NGÀY 8 - 3 - 1986
VỀ VIỆC THU PHÍ LƯU KHO HẢI QUAN.
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Căn cứ Nghị định số 139 - HĐBT ngày 20 tháng 10 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan;
Căn cứ Điều lệ Hải quan do Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 3 - CP ngày 27 tháng 2 năm 1960;
Xét đề nghị của các đồng chí Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Giám quản và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài vụ Tổng cục Hải quan;
Sau khi được Bộ Tài chính đồng ý ngày 28 tháng 2 năm 1986,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** - Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định về việc thu phí lưu kho hải quan.
- Điều 2.** - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 1986.
- Điều 3.** - Các đồng chí Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Giám quản, Vụ trưởng vụ Kế hoạch - Tài vụ Tổng cục Hải quan và Giám đốc Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

BẢN QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC THU PHÍ LƯU KHO HẢI QUAN
(ban hành kèm theo Quyết định số 250 - TCHQ/CGQ/PC
ngày 8-3-1986 của Tổng cục Hải quan).

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. - Tất cả hành lý, quà biếu của hành khách mang theo người hoặc gửi qua cơ quan vận chuyển; tất cả hàng hoá mẫu dịch và phi mẫu dịch của các tổ chức xuất nhập khẩu, các cơ quan đoàn thể hoặc tư nhân (Việt Nam và nước ngoài), xuất nhập khẩu bằng đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường bưu điện, qua tổ chức dịch vụ nhập khẩu phi mẫu dịch (dưới đây gọi tắt là hàng hoá xuất nhập khẩu), nếu chưa làm xong thủ tục Hải quan, thì tổ chức hay cá nhân có hành lý, quà biếu hoặc hàng hoá (dưới đây gọi tắt là chủ hàng) được tạm gửi vào kho hải quan để làm thủ tục tiếp.

Điều 2. - Hàng hoá xuất nhập khẩu tạm lưu kho hải quan từ ngày thứ tư (4) trở đi (trừ ngày lễ và chủ nhật) nếu không đến làm thủ tục, thì chủ hàng hay người hoặc tổ chức được chủ hàng uỷ thác phải trả phí lưu kho cho Hải quan cửa khẩu.

Hàng chỉ được giải phóng khỏi kho hải quan để làm thủ tục sau khi thanh toán phí lưu kho hải quan.

Điều 3. - Hàng hoá xuất nhập khẩu trái phép hoặc vi phạm thể lệ, thủ tục hải quan tạm giữ ở kho hải quan để chờ xử lý, thì không phải nộp phí lưu kho hải quan. Hàng hoá xuất nhập khẩu được tạm gửi ở kho hải quan vì lý do sự chậm trễ của hải quan cũng không phải nộp phí lưu kho hải quan.

Điều 4. - Hàng hoá xuất nhập khẩu được tạm gửi vào kho hải quan trong thời hạn nhiều nhất là sáu (6) tháng; quá thời hạn trên, Hải quan cửa khẩu đã thông báo ba (3) lần mà chủ hàng không đến làm thủ tục nhận hàng hoá sẽ được thanh lý theo Điều lệ Hải quan hiện hành.

II. MỨC PHÍ LƯU KHO

Điều 5. - Mức phí lưu kho Hải quan tính theo ngày, cho từng loại hàng như dưới đây:

1. Hàng thông thường tính phí lưu kho theo trọng lượng:

	Mức phí lưu kho		
Loại kiện	5 ngày đầu	Từ ngày thứ 6 đến ngày thứ 10	Từ ngày thứ 11 trở đi
- Kiện dưới 20 kg	1,00đ	2,00đ	Mỗi kg mỗi ngày thêm 0,10đ
- Kiện dưới 50 kg	2,00đ	4,00đ	
- Kiện dưới 150 kg	4,00đ	8,00đ	
- Kiện trên 150 kg	8,00đ	16,00đ	

2. Loại hàng công kênh tính phí lưu kho theo thể tích (1)

	Mức phí lưu kho			